

Thành phố Thủ Đức, ngày 05 tháng 11 năm 2021

Số: 1954/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1202/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích H, sinh năm 1982

Hộ khẩu: Số A, Đường B, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: X, chung cư Y, tổ Z, khu phố K, phường U, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973

Hộ khẩu: Số A, Đường B, phường C, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: X, chung cư Y, tổ Z, khu phố K, phường U, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường G, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 10 năm 2002 không còn giá trị pháp lý.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh L chấm dứt kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2021;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thanh Quỳnh P sinh ngày 05 tháng 4 năm 2004; Nguyễn Minh Q sinh ngày 13 tháng 10 năm 2006; Nguyễn Minh T sinh ngày 16 tháng 01 năm 2014. Bà Trần Thị Bích H nuôi con, ông Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trồng nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Trần Thị Bích H tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà Trần Thị Bích H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0024308 ngày 19 tháng 10 năm 2021 do Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức lập. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Bích H số tiền 150.000 đồng. Bà Trần Thị Bích H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thủ Đức;
- UBNDP Thảo Điền, TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Lũy